

VĂN HÓA - LỊCH SỬ**ĐẤU TRANH CHỐNG PHÂN BIỆT CHỦNG TỘC
Ở HOA KỲ**

Phạm Ngọc Lam Giang*

Tóm tắt: Hoa Kỳ là một quốc gia đa dạng về sắc tộc, với nhiều màu da chung sống. Mặc dù đa dạng về chủng tộc và màu da, nhưng Hoa Kỳ lại được biết đến bởi một phần lịch sử gắn với nạn phân biệt chủng tộc. Kể từ khi xuất hiện cho đến nay, phân biệt chủng tộc ở Mỹ chưa bao giờ mất đi, nó chỉ tạm thời lắng xuống và chờ một thời cơ để có thể bùng phát trở lại. Cùng với tình trạng phân biệt chủng tộc chưa bao giờ chấm dứt thì người da màu ở Mỹ cũng chưa bao giờ ngơi nghỉ trong công cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc. Xã hội Mỹ đã đạt được nhiều tiến bộ trong công cuộc đấu tranh chống phân biệt chủng tộc. Trên cơ sở khái quát lịch sử và nguồn gốc phân biệt chủng tộc trong xã hội Mỹ, bài viết đưa ra một số phong trào đấu tranh chống phân biệt chủng tộc và ý nghĩa của các phong trào này.

Từ khóa: phân biệt chủng tộc, đấu tranh, phong trào

Mở đầu

Phân biệt chủng tộc (PBCT) ở Mỹ xuất hiện hơn 400 năm từ thời thuộc địa cho tới ngày nay, nó gắn liền với việc người Mỹ da trắng được trao các đặc quyền và quyền lợi hợp pháp hoặc quyền lợi xã hội trong khi các quyền tương tự bị từ chối đối với các chủng tộc và dân tộc thiểu số khác. Có thể nói sự phân biệt đối xử đã ăn sâu và trở thành định kiến trong xã hội Mỹ. Nó được thể hiện theo nhiều cách khác nhau, gồm: diệt chủng, chế độ nô lệ, PBCT về luật nhập cư lẫn nhập tịch, và trên các khía cạnh khác (kinh tế, chính trị, và xã hội).

Về nguyên nhân dẫn đến PBCT tại Mỹ, trong công trình nghiên cứu trên tạp chí “Tâm lý học Hoa Kỳ” (American

Psychologist) năm 2020, Tiến sĩ Steven O. Roberts, Đại học Stanford và cộng sự - Michael T. Rizzo, Đại học New York chỉ ra 7 nguyên nhân dẫn đến sự PBCT trong xã hội Mỹ gồm: phân loại (categories) là con người từ khi sinh ra đã bị phân loại dựa trên chủng tộc; bè phái (factions) với nhóm chiếm đa số trong xã hội (chủ yếu là da trắng) gây bất lợi cho nhóm thiểu số khác; tách biệt (segregation) giữa người da trắng với các nhóm khác đã hình thành xu hướng nghĩ tiêu cực, hay quan điểm sai lầm về những nhóm thiểu số này; hệ thống thứ bậc (hierarchy) tạo ra sự phân bổ không đồng đều về lợi ích, của cải, quyền lực giữa các nhóm người, qua đó càng củng cố tư tưởng sai lệch về sự vượt trội của

* Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

nhóm cầm quyền so với phần còn lại; quyền lực (power) khi được gắn liền với sự phân chia chủng tộc sẽ dẫn đến tình trạng PBCT ngày càng tồi tệ hơn; truyền thông (media) đóng vai trò duy trì sự PBCT khi các phương tiện truyền thông đều do người da trắng quản lý, đồng thời còn là công cụ để củng cố định kiến về một chủng tộc trong xã hội; và thái độ thụ động (passivism) là yếu tố quan trọng nhất vì thụ động là kết quả của sự thờ ơ, thiếu hiểu biết, phủ nhận trước những hành vi sai trái, nhất là PBCT, hoặc đơn giản là không làm gì để thay đổi hệ thống đó (Cuncic, 2022).

1. Khái niệm Phân biệt chủng tộc

“Phân biệt chủng tộc” hay “Chủ nghĩa phân biệt chủng tộc” (Racism) bắt nguồn từ thuật ngữ “chủng tộc” (race), từ này có nguồn gốc từ tiếng Ý là “razza” và tiếng Pháp là “race” (1490-1500) với nghĩa là “loại, giống nòi và dân tộc” (Dictionary, 2020); sau đó tiếng Anh đã vay mượn lại từ tiếng Pháp. Theo Fredrickson George, sự thay đổi ngữ nghĩa của từ này gắn liền với sự phát triển của chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa tư bản ở châu Âu và nhất là tình trạng buôn bán nô lệ xuyên Đại Tây Dương trong thế kỷ XVIII (Fredrickson, 1998). Người châu Âu da trắng sử dụng thuật ngữ “chủng tộc” để phân loại con người theo màu da, hình thành hệ thống phân cấp xã hội - nền tảng của chế độ nô lệ. Tiếp đó, các nhà nhân chủng học, sinh học, nhà văn, và nhà tư tưởng

cuối thế kỷ XVI-XIX, tiêu biểu như Thomas Jefferson - cha đẻ của Bản Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ, đưa ra tuyên bố rằng: “*các đặc điểm về chủng tộc của một người khi sinh ra sẽ xác định và lý giải cho sự vượt trội hay thấp kém về địa vị xã hội của họ so với những người khác*” (Jefferson, 1853). Chính điều này đã củng cố lý luận khoa học sai lầm cho những người da trắng tin rằng với màu da và ngoại hình của họ sẽ thông minh hơn, đạo đức hơn, có năng lực hơn so với những người thuộc chủng tộc không phải da trắng.

Bước sang đầu thế kỷ XX, nhiều định nghĩa về PBCT bắt đầu được đưa ra dưới góc độ sinh học và chính trị - xã hội. Về mặt sinh học, Ruth Benedict (1940) cho rằng PBCT là tư tưởng tự xem mình vượt trội về mặt sinh học của một nhóm người so với một nhóm người khác (Visweswaran, 1998). Quan điểm này giải thích lý do kỳ thị người Do Thái của Adolf Hitler và Đức Quốc Xã. Trong thập niên 1930, Hitler đã đưa ra chương trình - “xoá bỏ người Do Thái” (“Judenrein”: tiếng Đức, hay “clean of Jews”: tiếng Anh) vì cho rằng Do Thái là chủng tộc thấp kém và là mối đe dọa đến chủng tộc Aryan thượng đẳng của người Đức, sau đó đã dẫn đến tàn thảm kịch Holocaust với cái chết của 6 triệu người Do Thái trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939-1945). Về chính trị - xã hội, hai học giả Balibar và Wallerstein (1991) xem PBCT là một hiện tượng xã hội toàn diện thực sự -

được thể hiện qua các hành động mang tính tiêu cực như bạo lực, kinh miệt, không khoan dung, sỉ nhục, bóc lột... (Balibar & Wallerstein, 1991). Jones (2000) phân chia PBCT thành 3 cấp độ: cá nhân, nhóm và thể chế. Về cấp độ cá nhân, đây là những thành kiến, định kiến, niềm tin hoặc hành động cá nhân liên quan đến việc PBCT. Ví dụ, một bộ phận người tại Mỹ, Australia và châu Âu có hành vi kỳ thị, đánh đập, phi báng, tấn công người châu Á và tẩy chay các doanh nghiệp châu Á trong đại dịch COVID-19. Về cấp độ nhóm, một nhóm người - thường là nhóm thống trị, cầm quyền có sự phân biệt đối xử hay đàn áp một nhóm người có sự khác biệt về chủng tộc. Ví dụ, cảnh sát người da trắng chiếm phần lớn ở những khu vực có đông cộng đồng người da đen tại Mỹ, theo số liệu khảo sát năm 2020: trong số 467 sở cảnh sát địa phương có hơn 2/3 nhân sự là người da trắng (The New York Times, 2000). Trong cuốn sách "Phân biệt chủng tộc và đàn áp tình dục ở Anh - Mỹ: theo phả hệ" (Racism and Sexual Oppression in Anglo - America: A Genealogy) vào năm 2009, hai tác giả Ladelle và McWhorter nhấn mạnh: PBCT thể hiện qua hệ tư tưởng áp bức từ nhóm thống trị đối với những người không phải là người da trắng. Chính hệ tư tưởng "da trắng thượng đẳng" đã trở thành động lực chính đứng sau nạn PBCT ở Mỹ (thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX) và Nam Phi dưới chế độ Apartheid. Về cấp độ thể chế, nó ám chỉ tính hệ thống

lâu đời nằm trong các thể chế, tổ chức, luật pháp, phong tục và xã hội. PBCT cản trở cơ hội việc làm, phúc lợi xã hội, y tế, giáo dục của nhiều người trong xã hội khi quyền lực nằm trong những nhóm người có tư tưởng PBCT, qua đó gián tiếp tạo ra tệ nạn xã hội từ những người đang bị PBCT.

Đối với luật pháp quốc tế, định nghĩa về PBCT được đề cập trong Điều 1, Phần I của Công ước Quốc tế Liên Hợp quốc vào tháng 4/1969 về xoá bỏ hình thức PBCT (the Committee on the Elimination of Racial Discrimination: CERD), cụ thể là bất kỳ sự phân biệt, loại trừ, hạn chế hoặc ưu đãi nào dựa trên cơ sở chủng tộc, màu da, dòng dõi, nguồn gốc dân tộc hoặc sắc tộc, với mục đích hoặc có tác dụng vô hiệu hóa hay làm giảm sự thừa nhận, hưởng thụ hoặc thực hành, trên cơ sở bình đẳng, các quyền và tự do cơ bản của con người về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa hoặc về bất kỳ lĩnh vực nào khác của đời sống công cộng (TVPL, 2022). Ngày 9/6/1981, Việt Nam chính thức gia nhập Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD), với bốn lần đệ trình Báo cáo quốc gia về thực hiện Công ước CERD vào các năm 1983, 1993, 2000 và 2012. Đặc biệt, Ủy ban Dân tộc đảm nhận là cơ quan đầu mối phụ trách Công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc và chuẩn bị Báo cáo quốc gia về thực hiện Công ước CERD (Báo Dân tộc, 2021). Thông qua việc tuân thủ và thực hiện

các quy định của Công ước, Việt Nam đang nội luật hóa và hiện thực hóa các nguyên tắc và tiêu chuẩn về quyền phổ biến và đặc thù của dân tộc thiểu số trong quản lý nhà nước và trong các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Tóm lại, PBCT là sự phân biệt đối xử đối với một nhóm người dựa trên góc độ sinh học (màu da, nguồn gốc dân tộc), và chính trị - xã hội nhằm mục đích hủy hoại hay gây tổn hại cho việc thừa nhận, hưởng thụ, thực hiện quyền con người một cách bình đẳng trên các lĩnh vực. Khái niệm này mang tính ý thức hệ; tính cá nhân và tính hệ thống, đồng thời được phân chia theo ba mức độ (cá nhân, nhóm và thể chế). Nếu các mức độ này kết hợp nhau sẽ trở thành PBCT có hệ thống, và tạo ra nhiều tác động tiêu cực như bất công xã hội, tăng khoảng cách giàu nghèo, tệ nạn xã hội... Ngoài ra, vấn đề PBCT còn đặt ra nhiều lo ngại về an ninh chính trị của mọi quốc gia trong thế kỷ XXI, khi đây là nguyên nhân khơi mào cho các cuộc chiến tranh đe dọa tới cuộc sống của con người và nền hòa bình trên thế giới.

2. Đấu tranh chống phân biệt chủng tộc tại Hoa Kỳ

Các phong trào đấu tranh chống PBCT tại Hoa Kỳ từ thế kỷ XIX đến nay, bao gồm: giải phóng nô lệ, phong trào dân quyền và phong trào “Black Lives Matter”.

- Phong trào giải phóng nô lệ

Đây là nỗ lực có tổ chức đầu tiên nhằm chấm dứt chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ (1830-1870), phong trào này bắt đầu với nền tảng là tôn giáo (thừa nhận tội lỗi của chế độ nô lệ trong Kinh Thánh), sau đó chủ nghĩa bãi nô đã trở thành một vấn đề chính trị gây tranh cãi chia rẽ phần lớn đất nước. Những người ủng hộ và chỉ trích thường tham gia vào các cuộc tranh luận sôi nổi và các cuộc đối đầu bạo lực, thậm chí là chết người. Sự chia rẽ và lòng thù hận được đẩy lên cao kết hợp cùng với các yếu tố khác đã dẫn đến Nội chiến Mỹ và cuối cùng là sự kết thúc của chế độ nô lệ ở Mỹ vào giữa thế kỷ XIX. Hầu hết những người theo chủ nghĩa bãi nô ban đầu là người Mỹ da trắng sùng đạo, còn lại là những người gốc Phi đã được giải phóng khỏi chế độ nô lệ.

Giai đoạn từ những năm 1830 đến năm 1860, cuộc đấu tranh bãi bỏ chế độ nô lệ ở Hoa Kỳ có sự lớn mạnh, với sự lãnh đạo của những người da đen tự do như Frederick Douglass và những người da trắng ủng hộ như William Lloyd Garrison - người sáng lập tờ báo cấp tiến “Người giải phóng” (the Liberator), Harriet Beecher Stowe - tác giả tiểu thuyết “Túp lều của bác Tom” (1852). Trong khi quan điểm của nhiều người ủng hộ bãi nô dựa vào niềm tin tôn giáo (chiếm hữu nô lệ là tội lỗi), thì những người khác lại nghiêng về quan điểm phi tôn giáo là giải phóng lao động với lý do là việc chiếm hữu nô lệ đã lỗi thời; không còn hiệu quả và ít ý nghĩa kinh tế.

Những người da đen tự do (Harriet Tubman, Frederick Douglass, George A. Johnson) và những người ủng hộ miền Bắc (tiêu biểu là Ngoại trưởng William H. Seward và Dân biểu Pennsylvania - Thaddeus Stevens) bắt đầu giúp những người nô lệ miền Nam trốn thoát lên miền Bắc thông qua mạng lưới đường sắt ngầm đã có từ năm 1780, ước tính thời kỳ này có khoảng 40.000 - 100.000 nô lệ đã được tự do (The Root, 2013). Sự thành công của phong trào “tuyến đường sắt ngầm” đã truyền cảm hứng cho những người theo chủ nghĩa bãi nô ở miền Bắc, đồng thời khiến người da đen miền Nam quyết tâm đánh bại thể chế nô lệ này.

Tiếp sau là cuộc đột kích của John Brown vào kho vũ khí liên bang ở thị trấn Harpers Ferry, Virginia (bây giờ thuộc Tây Virginia) vào ngày 3/7/1859 với sự tham gia của 22 người đàn ông ủng hộ việc bãi nô lệ (trong đó 5 người gốc Phi và 3 người con trai của Brown). Mục đích của Brown nhằm phân phối vũ khí cho người nô lệ để kích động một cuộc nổi dậy dẫn đến kết thúc chế độ nô lệ. Trong vòng hai tháng sau cuộc tấn công, John Brown cùng 10 người bị treo cổ. Dù thất bại nhưng cuộc nổi dậy này đã phơi bày sự chia rẽ dân tộc ngày càng tăng vì vấn đề nô lệ, thể hiện qua việc Brown được những người theo chủ nghĩa bãi nô miền Bắc ca ngợi là người anh hùng tử vì đạo, trong khi tại miền Nam thì bị phỉ báng là kẻ giết người hàng loạt (Biography, 2015).

Ngoài ra, phong trào này được cho đã góp phần vào sự ly khai của miền Nam (1860-1861), trong thời kỳ nội chiến John Brown trở thành anh hùng của lính Liên minh (phe miền Bắc) và trở thành chủ đề cho một bài hành khúc nổi tiếng “John Brown's Song” (Bài ca John Brown).

Đỉnh cao của phong trào giải phóng nô lệ chính là Nội chiến Mỹ (1861-1865) giữa hai miền Bắc và miền Nam, nguyên nhân bắt nguồn khi ứng cử viên của Đảng Cộng hòa Abraham Lincoln đắc cử trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1860 khi ông chủ trương bãi bỏ chế độ nô lệ, khiến các bang miền Nam bất bình và tuyên bố ly khai liên bang sau đó. Vào ngày 22/9/1862, Tổng thống Lincoln đưa ra Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ (Emancipation Proclamation) công bố trả tự do cho tất cả nô lệ trong các tiểu bang thuộc kiểm soát của phe Liên minh miền Nam. Kết quả là hơn 3 triệu nô lệ da đen miền Nam được tự do, 186.000 lính da đen gia nhập quân đội miền Bắc và 38.000 người đã hy sinh (Harris & Lewis, 2019). Tuy vậy, Tuyên ngôn Giải phóng Nô lệ không chính thức chấm dứt hoàn toàn chế độ nô lệ tại Hoa Kỳ, mà phải đến Tu chính án 13 được thông qua sau khi Nội chiến kết thúc vào ngày 18/12/1865. Sau đó Tu Chính án 14 và 15 lần lượt công nhận quyền công dân và bảo vệ sự bình đẳng của người da đen trong Hiến pháp. Gần một thế kỷ sau, cuộc đấu tranh chống nạn PBCT và kỳ thị kéo dài ở Hoa Kỳ

được tiếp tục với phong trào dân quyền trong những năm 1960, qua đó giúp người Mỹ gốc Phi đạt được những lợi ích chính trị và xã hội lớn nhất kể từ sau giai đoạn Tái thiết (1863-1877).

- Phong trào Dân quyền

Phong trào này xuất phát từ miền Nam (1954-1968), thường được gọi là “Tái thiết lần thứ hai”, và được xem là sự tiếp nối sau phong trào tái thiết lần thứ nhất thời hậu Nội chiến Mỹ. Nguyên nhân dẫn đến phong trào xuất phát từ việc một người phụ nữ gốc Phi 42 tuổi, Rosa Parks từ chối nhường ghế cho người da trắng trên xe buýt ở Montgomery, Alabama vào ngày 1/12/1955, sau đó bà đã bị cảnh sát bắt¹. Điều này dẫn đến sự phẫn nộ đối với chính quyền bang Alabama và sự ủng hộ bà Rosa Parks từ phía cộng đồng người da đen, sau đó các lãnh đạo cộng đồng này đã thành lập Hiệp hội Cải tiến Montgomery (the Montgomery Improvement Association: MIA) do Mục sư Martin Luther King đứng đầu. Mục sư King đã dẫn dắt cuộc tẩy chay xe buýt ở Montgomery kéo dài 381 ngày. Kết quả là Toà án cấp Liên bang cấp Quận đã phải ra lệnh chấm dứt các hành vi PBCT trên mạng lưới xe buýt ở Montgomery.

Sau phong trào tẩy chay xe buýt, Mục sư Martin Luther King thúc đẩy cho việc thành lập Hội nghị Lãnh đạo Cơ đốc miền Nam (Southern Christian Leadership Conference: SCLC) vào năm 1957 với mục tiêu hệ thống mạng lưới

giữa các nhà thờ người da đen vào phong trào đấu tranh bất bạo động cho sự bình đẳng và dân quyền. Phương thức đấu tranh của Mục sư King đó là “bất tuân dân sự” (Civil disobedience) để phản kháng lại luật PBCT Jim Crow, cụ thể là hàng loạt cuộc biểu tình ôn hoà chống chính sách kỳ thị, đòi quyền bình đẳng và quyền bỏ phiếu của người da đen tại các thành phố bang miền Nam, qua đó thu hút được sự quan tâm của truyền thông trong nước và quốc tế. Dư luận bắt đầu chú ý tới các bài phóng sự trên báo chí và truyền hình về những bất bình đẳng, cuộc sống cơ cực của người da đen; những hình ảnh người Mỹ da trắng đánh đập, rượt đuổi những người da đen biểu tình... Kết quả đã tạo nên sự đồng cảm về những vấn đề PBCT đối với người da đen khắp xã hội Mỹ trong thập niên 1960 với sự hưởng ứng của người da trắng.

Năm 1963, cuộc tuần hành đến thủ đô Washington với chủ đề vì “Việc làm và Tự do” có sự tham gia của 250.000 người đến từ nhiều sắc tộc trải dài từ Đài Tưởng niệm Lincoln đến Quảng trường Quốc gia (National Mall). Mục tiêu của đoàn biểu tình là yêu cầu chính phủ chấm dứt tình trạng kỳ thị chủng tộc tại trường học, ban hành các đạo luật bảo vệ dân quyền như: luật cấm phân biệt màu da trong tuyển dụng; bảo vệ người đấu tranh cho dân quyền khỏi sự bạo hành của cảnh sát cũng như ấn định mức lương tối thiểu; và quyền tự trị cho Đặc khu Columbia (khi đó vẫn đang

nằm dưới sự quản lý của một uỷ ban trong Quốc hội). Tiếp đó, cuộc biểu tình từ Selma đến thủ phủ Montgomery dài 50 dặm (gần 80 km) vào năm 1965 dù phải đối mặt với sự đàn áp của chính quyền bang Alabama và tình trạng bạo lực từ các nhóm người Mỹ da trắng, nhưng dưới sự theo dõi của thế giới và bảo vệ từ lực lượng Vệ binh Quốc gia Liên bang² thì sau 3 ngày, 2.000 người tham gia tuần hành đã tới được Montgomery, qua đó đạt được mục tiêu của họ là hướng dư luận chú ý đến những khó khăn mà cử tri da đen ở bang Alabama đang phải đối mặt³. Kết quả, sự kiện này đã trở thành bước ngoặt trong Phong trào dân quyền và trực tiếp dẫn đến việc Quốc hội thông qua Đạo luật Quyền Bầu cử năm 1965 để đảm bảo quyền bỏ phiếu cho tất cả người Mỹ gốc Phi.

Ý nghĩa của Phong trào Dân quyền là thúc đẩy ra đời các đạo luật xác lập lại các quyền tự do dân sự và xã hội của người Mỹ gốc Phi nói riêng, cũng như người Mỹ nói chung; cấm đoán mọi sự kỳ thị và phân biệt chủng tộc trong đời sống và pháp luật Hoa Kỳ. Các đạo luật bao gồm: Đạo Luật Dân Quyền năm 1957 (Civil Rights Act of 1957); Đạo Luật Dân Quyền năm 1960 (Civil Rights Act of 1960); Đạo Luật Dân quyền năm 1964 (Civil Rights Act of 1964); Đạo Luật về Quyền Bầu cử năm 1965 (Voting Rights Act of 1965); Đạo luật Mở cửa Gia cư của năm 1968 (Open Housing Act of 1968); Đạo luật về các

Quyền lợi Gia cư năm 1988 (Housing Rights Act of 1988). Sức lan toả của phong trào dân quyền đã vượt ra khỏi biên giới nước Mỹ và truyền cảm hứng cho các cuộc biểu tình của Các Hiệp hội Dân quyền Bắc Ireland (NICRA) ở Bắc Ireland trong thập niên 1960 (Irish Central, 2022). Tuy nhiên, cuộc đấu tranh dân quyền thoái trào khi Martin Luther King bị ám sát năm 1968, và sau đó vẫn chưa mang lại sự thịnh vượng hay nhiều việc làm cho người da đen khi số đông vẫn còn phải sống trong điều kiện nghèo khổ, chịu sự phân biệt đối xử, quấy rối từ cảnh sát và mức sống thấp.

- Phong trào “Black Lives Matter”

Bắt đầu từ năm 2012, phong trào “Black Lives Matter” (BLM: người da màu đáng được sống) là chiến dịch chống bạo lực và PBCT có hệ thống của người Mỹ gốc Phi, nhất là khi tình trạng người da đen bị cảnh sát da trắng sát hại ngày một gia tăng như Trayvon Martin ở Florida (2012), Eric Garner ở New York (2014), Michael Brown ở thành phố Ferguson, Missouri (2014), mới đây là George Floyd ở Minnesota (2020). Mục tiêu chính của phong trào này là ngăn chặn sự tàn bạo của cảnh sát, đấu tranh để các tòa án đối xử bình đẳng với người da đen, yêu cầu về bình đẳng cho cộng đồng LGBT⁴ và quyền bầu cử. Những người biểu tình sử dụng nhiều nền tảng mạng xã hội khác nhau với khẩu hiệu #BLM trên toàn thế giới và hashtag #BlackLivesMatter được

sử dụng hàng chục triệu lần, qua đó tiếp cận được hàng nghìn người một cách nhanh chóng. Cách thức biểu tình BLM là ôn hoà, tình trạng bạo lực xảy ra thường do cảnh sát hoặc những người phản đối thực hiện, do vậy không ít người chống đối đã nhận định sai về phong trào này. Ví dụ, một báo cáo năm 2020 cho biết nhiều bang ở Mỹ ghi nhận phong trào BLM có hơn 2.400 địa điểm biểu tình ôn hoà, chỉ có 220 trường hợp ghi nhận tình trạng là bạo lực (Time, 2020). Chính việc tận dụng sức mạnh của mạng xã hội và truyền thông đã giúp phong trào này có thể gia tăng nhận thức của người Mỹ hơn về cuộc sống người da đen. Năm 2020, theo khảo sát của PEW, tỷ lệ người ủng hộ BLM, trong các nhóm sắc tộc và chủng tộc ở Mỹ là tương đối cao, cụ thể: người da trắng là 60%, người gốc Latinh là 77%, người gốc Á là 75% và người gốc Phi là 86% (PEW, 2020).

Tiếp đó, theo Viện Thăm dò Đại học Monmouth (2020) cho thấy: 76% người Mỹ coi PBCT và phân biệt đối xử là một vấn đề nghiêm trọng, tăng 26 điểm so với năm 2015; và 57% người được khảo sát nghĩ sự tức giận của đoàn người biểu tình là hoàn toàn chính đáng, trong khi 21% cho thấy là khá hợp lý (The New York Times, 2020). Các cuộc thăm dò trên có thể cho thấy phần lớn người Mỹ tin rằng cảnh sát có nhiều khả năng đã sử dụng vũ lực gây chết người đối với người gốc Phi và có nhiều sự phân biệt đối xử với cộng đồng da đen trong xã hội.

3. Kết luận

PBCT là một vấn đề phức tạp xuyên suốt lịch sử Hoa Kỳ, khi nó trở thành một “căn bệnh trầm kha” của người da trắng đối với các chủng tộc khác ở bất kỳ hoàn cảnh nào. Nguyên nhân xuất phát từ nhiều yếu tố (phân loại, bè phái, tách biệt, thứ bậc, quyền lực, truyền thông, thái độ thụ động), và tác động của nó không chỉ dừng lại ở các dân tộc đang hứng chịu nạn PBCT xét về khía cạnh kinh tế; chính trị; văn hoá - xã hội, mà còn làm cho quốc gia bị chia rẽ. Tuy nhiên, với sự đấu tranh chống PBCT của những người đang chịu sự PBCT từ thế kỷ XIX đến nay đã thay đổi nhận thức từ một bộ phận lớn người Mỹ da trắng đến tầng lớp lãnh đạo Mỹ, góp phần cải thiện sự bình đẳng giữa các dân tộc và cải tạo xã hội Mỹ ■

Tài liệu tham khảo:

1. Balibar, E. and Wallerstein, I. (1991). *Race, Nation, Class: Ambiguous Identities*. London: Verso. p.17;
2. Biography. (2015). *John Brown's Raid on Harpers Ferry*. Truy cập ngày 12/06/2022 từ <https://www.biography.com/news/john-brown-biography-harpers-ferry-raid>;
3. Cuncic, A. (2022). *The Psychology of Racism*. Truy cập ngày 05/05/2022 từ <https://www.verywellmind.com/the-psychology-of-racism-5070459>;
4. Dictionary.com. (2020). “Race” vs. “Ethnicity”: *Why These Terms Are So Complex*. Truy cập ngày 15/03/2022 từ <https://www.dictionary.com/e/race-vs-ethnicity/>;
5. Fredrickson, George M. (1988). *The arrogance of race: historical perspectives on slavery, racism, and social inequality*. Middletown, Conn: Wesleyan University Press;
6. Harris, G.L.A. & Lewis, Evelyn L. (2019). *Blacks in the Military and Beyond*. Rowman & Littlefield, p.9;

7. Irish Central. (2022). *How Martin Luther King inspired a Northern Ireland uprising*. Truy cập ngày 26/05/2022 từ <https://www.irishcentral.com/opinion/niallodowd/how-martin-luther-king-inspired-north-uprising>;
8. Jefferson, Th. (1853). *Notes on the State of Virginia* (Richmond: 1853), 149-152, 155. Truy cập ngày 21/03/2022 từ <https://www.americanyawp.com/reader/the-early-republic/thomas-jefferson-notes-on-the-state-of-virginia-1788/>;
9. Jones, Camara P. (2000). Levels of racism: A theoretic framework and a gardener's tale. *American Journal of Public Health*; Aug 2000; 90, 8; ABI/INFORM Global, p.1212. Truy cập ngày 02/01/2022 từ <https://internal.simmons.edu/wp-content/uploads/2019/07/Jones-Article.pdf>;
10. Ladelle, F. and McWhorter. (2009). *Racism and sexual oppression in Anglo-America: a genealogy*. Bloomington: Indiana University Press. ISBN 978-0-253-35296-5. OCLC 406565635;
11. PEW. (2020). *Amid Protests, Majorities Across Racial and Ethnic Groups Express Support for the Black Lives Matter Movement*. Truy cập ngày 12/06/2022 từ <https://www.pewresearch.org/social-trends/2020/06/12/amid-protests-majorities-across-racial-and-ethnic-groups-express-support-for-the-black-lives-matter-movement/>
12. Time. (2020). *93% of Black Lives Matter Protests Have Been Peaceful, New Report Finds*. Truy cập ngày 12/06/2022 từ <https://time.com/5886348/report-peaceful-protests/>;
13. TVPL. (2022). *Công Ước Quốc tế về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc*. Truy cập ngày 20/03/2022 từ <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Linh-vuc-khac/Cong-uoc-quoc-te-ve-xoa-bo-moi-hinh-thuc-phan-biet-chung-toc-270273.aspx>
14. The New York Times. (2020). *How Public Opinion Has Moved on Black Lives Matter*. Truy cập ngày 15/06/2022 từ <https://www.nytimes.com/interactive/2020/06/10/upshot/black-lives-matter-attitudes.html>;
15. The New York Times. (2020). *Which police departments are as diverse as their communities?*. Truy cập ngày 10/03/2022 từ <https://www.nytimes.com/interactive/2020/09/23/us/bureau-justice-statistics-race.html>;
16. The Root. (2013). *Who Really Ran the Underground Railroad?*. Truy cập ngày 30/05/2022 từ <https://www.theroot.com/who-really-ran-the-underground-railroad-1790895697>
17. Visweswaran, K. (1998). *Race and the Culture of Anthropology*. *American Anthropologist*, New Series, Vol. 100, No. 1 (Mar., 1998), pp. 70-83. Wiley. Truy cập ngày 13/07/2022 từ <http://www.jstor.org/stable/682809>.

Chú thích:

1. Thời điểm đó bang Alabama vẫn chịu ảnh hưởng dưới cái bóng của luật Jim Crow, bang này có luật phân biệt sắc tộc khi quy định hành khách da đen phải ngồi theo ghế được chỉ định phía sau xe buýt. Bà Rose Parks trước đó đã chấp hành và ngồi đúng chỗ quy định, nhưng sau đó một người đàn ông da trắng vì không tìm thấy chỗ ở khu vực người da trắng ở phía trước xe buýt, nên tài xế đã hướng dẫn bà Parks và 3 người hành khách da đen khác phải nhường ghế.
2. Tổng thống Lyndon B. Johnson đã cam kết ủng hộ những người biểu tình ở Selma, kêu gọi thông qua dự luật bầu cử mới và cử lực lượng Vệ Binh Quốc gia Liên bang và quân đội tới bảo vệ cuộc tuần hành này.
3. Chính phủ ban hành Đạo luật Dân quyền năm 1964 (Civil Rights Act of 1964) nhằm nghiêm cấm phân biệt đối xử trong việc bỏ phiếu cho mọi công dân dựa trên chủng tộc, tôn giáo, màu da, tôn giáo, giới tính, và nguồn gốc quốc gia. Tuy nhiên, các bang miền Nam như Alabama đã phản đối quyết liệt các hoạt động đăng ký bầu cử của cử tri da đen, với chỉ 2% - khoảng 300/15.000 cử tri gốc Phi đủ điều kiện đăng ký bỏ phiếu.
4. LGBT là tên viết tắt của đồng tính nữ (Lesbian), đồng tính nam (Gay), song tính (Bisexual) và chuyển giới (Transgender)